# CÂU HỎI CỦNG CỐ

## 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn:

**Câu 1.** Thành phần nào sau đây đều có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

A. Màng sinh chất, tế bào chất, nhân hoàn chỉnh

B. Màng sinh chất, tế bào chất, ribosome

C. Thành tế bào, nhân, ribosome

D. Màng sinh chất, ti thể, nhân

**Câu 2.** Tế bào nhân sơ có đặc điểm nào sau đây?

A. Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền

B. Có nhiều bào quan có màng bao bọc

C. Nhỏ, cấu tạo đơn giản

D. Có kích thước lớn, phức tạp

**Câu 3**. Vật chất di truyền của tế bào nhân sơ là

A. DNA mạch kép dạng thẳng

B. DNA mạch đơn dạng vòng

C. DNA vòng, không liên kết với histon

D. DNA kết hợp với protein histon

**Câu 4.** Trong các đặc điểm sau, điểm khác biệt cơ bản nhất giữa tế bào nhân sơ và nhân thực là gì?

A. Có hay không có ribosome

B. Có hay không có nhân hoàn chỉnh

C. Có hay không có màng sinh chất

D. Kích thước tế bào

**Câu 5.** Ví dụ nào sau đây là tế bào nhân sơ?

A. Tế bào gan người

B. Tế bào nấm men

C. Tế bào E.coli

D. Tế bào trùng giày

**Câu 6.** Điểm giống nhau giữa tế bào thực vật và tế bào động vật là:

A. Đều có lục lạp

B. Đều có thành tế bào

C. Đều có màng sinh chất, nhân và tế bào chất

D. Đều không có trung thể

**Câu 7**. Cấu trúc chỉ có ở tế bào thực vật mà tế bào động vật không có là

A. Trung thể

B. Lysosome

C. Lục lạp

D. Ribosome

LIVEWORKSHEETS

**Câu 8.** Thành tế bào của tế bào thực vật được cấu tạo chủ yếu từ chất nào?

A. Peptidoglycan

B. Chitin

C. Xenlulozơ (cellulose)

D. Protein

**Câu 9.** Trong các cấu trúc sau, cấu trúc nào có ở cả tế bào thực vật và tế bào động vật?

A. Trung thể

B. Lưới nội chất

C. Lục lạp

D. Thành tế bào

**Câu 10.** Tại sao tế bào nhân sơ vẫn có thể thực hiện trao đổi chất dù không có nhân thật?

A. Vì DNA nằm trong vùng nhân vẫn điều khiển được hoạt động tế bào

B. Vì chúng có thành tế bào rất dày

C. Vì có nhiều ti thể

D. Vì có lục lạp thực hiện quang hợp

## 2. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai

**Câu 11.** Trong một buổi thực hành Sinh học, học sinh được quan sát hai loại tế bào dưới kính hiển vi: một tiêu bản là vi khuẩn *E. coli*, tiêu bản còn lại là tế bào biểu bì hành (*Allium cepa*). Giáo viên yêu cầu các em so sánh hai loại tế bào này để xác định sự khác biệt cơ bản nhất giữa tế bào nhân sơ và nhân thực. Các nhận định sau đúng hay sai?

a) Tế bào nhân sơ không có màng nhân bao quanh vật chất di truyền, còn tế bào nhân thực có màng nhân hoàn chỉnh.

b) Tế bào nhân sơ có kích thước nhỏ hơn so với tế bào nhân thực.

c) Tế bào nhân sơ không có màng sinh chất, còn tế bào nhân thực có.

d) Tế bào nhân sơ không có ribosome, còn tế bào nhân thực có.

**Câu 12.** Một kỹ thuật viên đang nghiên cứu quy trình lên men sữa chua bằng vi khuẩn *Lactobacillus*. Anh nhận thấy loại tế bào này có kích thước rất nhỏ, không có màng nhân, vật chất di truyền dạng vòng. Các nhận định sau đúng hay sai?

a) Có nhân thật bao bọc bởi màng kép

b) Vật chất di truyền là NST chứa protein histon

c) Thành tế bào cấu tạo từ peptidoglycan

d) Có nhiều bào quan có màng bao bọc

**Câu 13**. Bác sĩ sử dụng kính hiển vi điện tử để quan sát vi khuẩn *E.coli* gây bệnh đường ruột. Ông nhận thấy tế bào có thành tế bào chứa peptidoglycan. Các nhận định sau đúng hay sai về loại tế bào này?

a) Có nhân được bao bọc bởi màng nhân

b) Có hệ thống lưới nội chất phát triển

c) Không có bào quan có màng bao bọc

d) Có ti thể tham gia hô hấp tế bào

LIVEWORKSHEETS

## 3. Câu hỏi trả lời ngắn

**Câu 14.** Trong một buổi thí nghiệm về quan sát tế bào dưới kính hiển vi, Lan và Minh cùng quan sát hai tiêu bản: một là tế bào biểu bì lá hành, hai là tế bào niêm mạc miệng người. Sau khi quan sát, các bạn ghi lại được một số nhận xét sau:

1. Tế bào lá hành có lục lạp giúp quang hợp.
2. Tế bào niêm mạc miệng có lysosome.
3. Cả hai loại tế bào đều có thành tế bào cellulose.
4. Tế bào động vật có trung thể tham gia phân chia tế bào.

Có bao nhiêu nhận định *đúng*? ……..

**Câu 15**. Trong phòng thí nghiệm, khi quan sát hình ảnh 3D mô phỏng tế bào động vật, học sinh nhận thấy trong tế bào có hệ thống sợi mảnh, ống nhỏ đan xen giúp định hình tế bào và di chuyển bào quan. Từ đó, giáo viên đặt ra một số nhận định:

1. Cấu trúc đó gọi là khung xương tế bào.
2. Khung xương tế bào chỉ có ở tế bào thực vật.
3. Khung xương tế bào có ở cả tế bào nhân sơ và nhân thực
4. Khung xương tế bào chỉ có ở tế bào động vật.

Có bao nhiêu nhận định *sai*? …….

**Câu 16.** Trong giờ thực hành, nhóm học sinh dùng kính hiển vi để quan sát tiêu bản tế bào vảy hành, tế bào nấm men và tế bào máu người. Một nhóm nhận thấy tế bào có nhân rõ, có ti thể, có lưới nội chất, nhưng không có thành tế bào. Các bạn đưa ra một số dự đoán:

1. Đây có thể là tế bào động vật.
2. Đây là tế bào thực vật vì có ti thể.
3. Đây không thể là tế bào vi khuẩn vì có nhân thật.
4. Đây là tế bào nấm vì có thành tế bào kitin.

Số nhận định *đúng*? ……..

**Câu 17.** Một nhóm học sinh đang tìm hiểu sự khác biệt giữa vi khuẩn *E. coli* (tế bào nhân sơ) và tế bào gan người (tế bào nhân thực). Họ đưa ra các kết luận sau:

1. Tế bào nhân sơ không có nhân hoàn chỉnh.
2. Cả hai loại tế bào đều có ribosome.
3. Tế bào nhân thực không chứa DNA.
4. Tế bào nhân sơ có các bào quan có màng bao bọc.

Số nhận định *đúng*? ……..

**Câu 18.** Trong một buổi thực hành quan sát tế bào dưới kính hiển vi, nhóm học sinh của Mai được giao nhiệm vụ so sánh tế bào biểu bì hành (thực vật) và tế bào niêm mạc miệng người (động vật). Sau khi quan sát, Mai nhận thấy cả hai loại tế bào đều có một số đặc điểm giống nhau.

1. Đều có màng sinh chất bao bọc tế bào
2. Đều có nhân chứa vật chất di truyền

LIVEWORKSHEETS

3. Đều có thành tế bào dày bằng cenlulose
4. Đều có lục lạp giúp quang hợp

Số nhận định *sai?* ……

**Hết**

LIVEWORKSHEETS